

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DSST

Ngày: 25/8/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-DS ngày 14/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1980; Anh Phùng Đức T, sinh năm: 1972; cùng địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2012 của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị T trình bày:

Do chị và chị L anh T có quen biết với nhau nên chị có cho chị L anh T vay tiền nhiều lần cụ thể:

- Ngày 24/7/2010, cho chị L anh T vay 50.000.000 đồng lãi suất 12%/tháng, thời hạn trả 10 ngày. Ngày 29/7/2010, chị L trả tiền lãi 5.000.000 đồng.

- Ngày 03/8/2010, cho chị L vay 100.000.000 đồng lãi suất 12%/ tháng, thời hạn trả 10 ngày. Ngày 15/8/2010, chị L trả được 50.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 17/8/2010, chị L trả 10.000.000 đồng tiền lãi.

- Ngày 22/8/2010, cho chị L vay 300.000.000 đồng, lãi suất 12 %/ tháng, không có thời hạn. Ngày 10/9/2010, chị L trả được 30.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 12/9/2010, chị L trả 20.000.000 đồng tiền lãi suất.

- Ngày 23/9/2010, cho chị L vay 182.000.000 đồng, lãi suất 6% /tháng, thời hạn 10 ngày. Ngày 28/9/2010, chị L trả 15.000.000 đồng tiền lãi suất.

- Ngày 03/10/2010, cho chị L vay 100.000.000 đồng, lãi suất 6%/ tháng, thời hạn 10 ngày. Ngày 15/10/2010, chị L trả 15.000.000 đồng tiền lãi suất. Ngày 20/10/2010, chị L trả 10.000.000 đồng tiền lãi.

- Ngày 20/10/2010, cho chị L vay 50.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6%/tháng. Ngày 21/10/2010, chị L trả 50.000.000 đồng.

- Ngày 22/10/2010, cho chị L vay 310.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 6%/tháng, thời hạn 10 ngày. Ngày 23/10/2010, chị L trả 10.000.000 đồng tiền lãi.

- Ngày 04/11/2010, cho chị L vay 675.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 15%/ tháng, thời hạn trả 04 ngày.

- Ngày 05/11/2010, cho chị L vay 800.000.000 đồng, lãi suất 15%/ tháng, thời hạn trả 10 ngày. Ngày 27/11/2010, chị L trả 50.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 08/4/2010, chị L trả 450.000.000 đồng gốc, sau đó trả tiếp được 23.000.000 đồng.

Tổng cộng: Chị L anh T vay của chị số tiền 2.567.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu đồng). Chị L anh T trả cho chị được tổng cộng số tiền 738.000.000 đồng, trong đó có 660.000.000 đồng tiền gốc còn lại là tiền lãi.

Trong đơn khởi kiện, chị yêu cầu chị L anh T phải trả cho chị số tiền gốc là 1.829.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị tôn trọng Quyết định Giám đốc thẩm, chị yêu cầu chị L anh T trả cho chị số tiền gốc là 1.299.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Vũ Thị L trình bày tại biên bản ngày 30/3/2012:

Chị thừa nhận có vay tiền của chị T rất nhiều lần, những lần vay như trên là đúng, nhưng lãi suất tất cả thỏa thuận 12% / tháng (1.000.000 đồng một ngày 4.000 đồng lãi), khi chị vay có ký sổ của chị T, khi chị trả tiền thì chị T không viết biên nhận, chị cũng không nhớ cụ thể ngày vay và ngày trả tiền, nhưng mỗi lần chị vay là khoảng vài ngày thì trả vì lãi suất cao nên không để lâu, chỉ có khoản tiền vay 450.000.000 đồng và 800.000.000 đồng là để lâu hơn. Vào ngày 22/12/2010 (Âl), chị yêu cầu thì chị T có viết một biên nhận là có nhận số tiền 980.000.000 đồng, mặt sau của giấy biên nhận ghi việc tính lãi nhưng chưa trả, chưa lần nào chị trả cho chị T số tiền 450.000.000 đồng, mà chỉ có lần anh B trả thay cho chị về khoản tiền anh B bảo lãnh. Chị L xác định vợ chồng chị chỉ còn nợ chị T số tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi của số tiền 800.000.000 đồng vay ngày 05/11/ 2010 và số tiền 450.000.000 đồng vay 24/9/2010 do anh B bảo lãnh là chưa tính lãi. Chị L đồng ý trả tiền gốc còn lại là 120.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ngày 30/3/2012 anh Phùng Đức T thống nhất như lời trình bày của chị L.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T, buộc chị L anh T thanh toán cho chị T số tiền gốc 1.299.000.000 đồng và lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị L, anh Phùng Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[2] Về nội dung: Chị L thừa nhận có ký 09 giấy vay nợ của chị T tổng số tiền là 3.017.000.000 đồng, trong đó có một giấy nợ 450.000.000 đồng được anh Trần Xuân B bảo lãnh thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần này anh B đã trả tiền cho chị T và đã được xét xử bằng một bản án. Còn lại 8 giấy nợ tổng cộng số tiền 2.567.000.000 đồng thì chị đã trả nhiều lần chỉ còn nợ lại số tiền gốc là 120.000.000 đồng và nợ tiền lãi chưa trả, do quen biết tin tưởng nhau nên khi trả tiền chỉ yêu cầu chị T gạch sổ, có khi yêu cầu ghi biên nhận thì chị T hẹn nhưng cũng không ghi, có lần chị L yêu cầu chị T ghi những lần trả tổng cộng 980.000.000 đồng và mặt sau giấy chị T tính những khoảng tiền lãi chưa trả.

Xét tờ hóa đơn thanh toán của Shop T trong đó ghi:

“ Tổng cộng 04 lần 235.000.000 đồng

25/11/2010 45.000.000 đồng

Trả ở ngân hàng 700.000.000 đồng

= 980.000.000 đồng

Chị T thừa nhận đó là chữ viết của chị nhưng không phải chị viết cho chị L, chỉ có mặt sau là tính tiền lãi cho chị L. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị T đồng ý theo Quyết định Giám đốc thẩm số: 240/2016/DS-GĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao tiền nợ gốc của chị còn là 1.299.000.000 đồng.

[3] Chị T cho rằng chị L trả nợ cho chị nhiều lần số tiền 738.000.000 đồng, chị T không cung cấp được sổ sách ghi lại việc chị L trả nợ, chị L cũng không chứng minh được là trả nợ cho chị T số tiền bao nhiêu ngoài việc chị T thừa nhận chị L trả số tiền 738.000.000 đồng và một hóa đơn thanh toán chị T ghi nhận là 980.000.000 đồng, chị L cung cấp sổ phụ tài khoản của chị L tại Ngân hàng Sacombank. Ngày 06/01/2011, chị có rút tài khoản 799.000.000 đồng và trả cho chị T 700.000.000 đồng tại ngân hàng nên chị T ghi trả ở ngân hàng là có căn cứ. Tổng số tiền nợ là 3.017.000.000 đồng trừ số tiền anh B bảo lãnh là 450.000.000 đồng còn lại là

2.567.000.000 đồng, chị T thừa nhận chị L trả là 738.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong số tiền này có số tiền 450.000.000 đồng mà anh B trả thay cho chị L, do đó 738.000.000 đồng - 450.000.000 đồng thì còn lại số tiền là 288.000.000 đồng, chị L nợ 2.567.000.000 đồng nhưng chị L mới trả được 288.000.000 đồng và 980.000.000 đồng nên chị L còn nợ lại chị T số tiền nợ gốc là 1.299.000.000 đồng là có căn cứ. Nghĩ nên buộc chị L anh T phải trả cho chị T số tiền nợ gốc là 1.299.000.000 đồng và tiền lãi suất được tính theo mức lãi suất cơ bản là 9%/năm là 0,75% /tháng đến ngày 25/8/2017 cụ thể như sau:

Ngày 24/7/2010, vay số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 29/7/2010, trả 5.000.000 đồng là 05 ngày, tiền lãi 62.500 đồng, lãi suất tính từ ngày 30/7/2010 đến ngày 26/6/2012 (697 ngày) tiền lãi là 7.841.250 đồng.

- Ngày 03/8/2010, vay số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 15/8/2010, trả 50.000.000 đồng là 12 ngày, tiền lãi 300.000 đồng. Ngày 17/8/2010, trả 10.000.000 đồng là 01 ngày tiền lãi là 12.500 đồng, lãi suất tính từ ngày 18/8/2010 đến ngày 26/6/2012 là 678 ngày tiền lãi là 6.780.000 đồng.

- Ngày 22/8/2010, vay số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 10/9/2010, trả 30.000.000 đồng là 19 ngày, tiền lãi là 1.425.000 đồng. Ngày 12/9/2010, trả 20.000.000 đồng là 01 ngày tiền lãi là 67.500 đồng, từ ngày 13/9/2010 đến ngày 26/6/2012 là 652 ngày tiền lãi là 40.750.000 đồng.

- Ngày 23/9/2010, vay số tiền 182.000.000 đồng. Ngày 28/9/2010, trả 15.000.000 đồng là 05 ngày, tiền lãi là 227.500 đồng, từ ngày 29/10/2010 đến ngày 26/6/2012 là 636 ngày tiền lãi là 26.553.000 đồng.

- Ngày 03/10/2010, vay số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 15/10/2010, trả 15.000.000 đồng là 12 ngày, tiền lãi là 300.000 đồng. Ngày 20/10/2010, trả 10.000.000 đồng là 04 ngày tiền lãi là 85.000 đồng. Ngày 21/10/2010, trả 50.000.000 đồng là 01 ngày tiền lãi là 18.750 đồng, từ ngày 22/10/2010 đến ngày 26/6/2012 là 613 ngày tiền lãi là 3.831.250 đồng.

- Ngày 06/10/2010, vay số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất tính từ ngày 21/10/2010 đến ngày 26/6/2012 là 615 ngày tiền lãi là 7.687.500 đồng.

- Ngày 22/10/2010, vay số tiền 310.000.000 đồng. Ngày 23/10/2010, trả 10.000.000 đồng là 01 ngày, tiền lãi là 77.500 đồng, từ ngày 24/10/2010 đến ngày 26/6/2012 là 611 ngày tiền lãi là 45.825.000 đồng.

- Ngày 04/11/2010, vay số tiền 675.000.000 đồng, tính đến ngày 26/6/2012 là 600 ngày tiền lãi là 101.250.000 đồng.

- Ngày 05/11/2010, vay số tiền 800.000.000 đồng. Ngày 27/11/ 2010, trả 50.000.000 đồng là 22 ngày tiền lãi là 4.400.000 đồng. Ngày 08/4/2011, trả 23.000.000 đồng là 131 ngày tiền lãi là 24.562.500 đồng, tính từ ngày 09/4/2011 đến ngày 26/6/2012 là 444 ngày tiền lãi là 80.697.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi tính đến ngày 26/6/2012 là: 352.753.750 đồng.

- *Lãi suất tính từ ngày 27/6/2012 đến ngày 24/4/2013:* (ngày chị T nhận tiền tại Thi hành án số tiền 550.000.000 đồng) là 301 ngày số tiền gốc là 1.299.000.000 đồng $\times 0,025\% / \text{ngày} \times 30 \text{ ngày} = 97.749.750 \text{ đồng}$.

Số tiền lãi tính đến ngày 26/6/2012 là: 352.753.750 đồng + 97.749.750 đồng = 450.503.500 đồng.

$550.000.000 \text{ đồng} - 450.503.500 \text{ đồng} = 99.496.500 \text{ đồng}$

Nợ gốc $1.299.000.000 \text{ đồng} - 99.496.500 \text{ đồng} = 1.199.503.500 \text{ đồng}$

- *Lãi suất tính từ ngày 25/4/2013 đến ngày 22/5/2013 là 27 ngày:*

$1.199.503.500 \text{ đồng} \times 0,025\% \times 27 \text{ ngày} = 8.096.648 \text{ đồng}$

Ngày 22/5/2013, chị T nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số tiền là 100.000.000 đồng. Khấu trừ tiền lãi là 8.096.648 đồng, còn lại số tiền 91.903.352 đồng khấu trừ vào tiền gốc:

$1.199.503.500 \text{ đồng} - 91.903.352 \text{ đồng} = 1.107.600.148 \text{ đồng}$.

- *Lãi suất tính từ ngày 23/5/2013 đến 30/5/2013 là 7 ngày:*

$1.107.600.148 \text{ đồng} \times 0,025\% \times 7 \text{ ngày} = 1.938.300 \text{ đồng}$

Ngày 30/5/2013, chị T nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số tiền là 100.000.000 đồng. Khấu trừ tiền lãi là 1.938.300 đồng, còn lại số tiền 98.061.700 đồng, khấu trừ vào tiền gốc:

$1.107.600.148 \text{ đồng} - 98.061.700 \text{ đồng} = 1.009.538.448 \text{ đồng}$

- *Lãi suất tính từ ngày 01/6/2013 đến 16/7/2013 là 45 ngày:*

$1.009.538.448 \text{ đồng} \times 0,025\% \times 45 \text{ ngày} = 11.357.307 \text{ đồng}$

Ngày 16/7/2013, chị T nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T là số tiền 50.000.000 đồng. Khấu trừ tiền lãi là 11.357.307 đồng.

$50.000.000 \text{ đồng} - 11.357.307 \text{ đồng} = 38.642.693 \text{ đồng}$, khấu trừ vào tiền gốc

$1.009.538.448 \text{ đồng} - 38.642.693 \text{ đồng} = 970.895.755 \text{ đồng}$

- *Lãi suất tính từ ngày 17/7/2013 đến 10/8/2013 là 24 ngày:*

$970.895.755 \text{ đồng} \times 0,025\% \times 24 \text{ ngày} = 5.825.374 \text{ đồng}$

Ngày 10/8/2013, chị T nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T là số tiền 250.000.000 đồng. Khấu trừ tiền lãi là 5.825.374 đồng.

$250.000.000 \text{ đồng} - 5.825.374 \text{ đồng} = 244.174.626 \text{ đồng}$, khấu trừ vào tiền gốc $970.895.755 \text{ đồng} - 244.174.626 \text{ đồng} = 726.721.129 \text{ đồng}$

- *Lãi suất tính từ ngày 11/8/2013 đến 08/11/2013 là 89 ngày:*

$726.721.129 \text{ đồng} \times 0,025\% \times 89 \text{ ngày} = 16.169.545 \text{ đồng}$

Ngày 08/11/2013, chị T nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T là số tiền 200.000.000 đồng. Khấu trừ tiền lãi 16.169.545 đồng là:

$200.000.000 \text{ đồng} - 16.169.545 \text{ đồng} = 183.830.455 \text{ đồng}$; khấu trừ vào tiền gốc: $726.721.129 \text{ đồng} - 183.830.455 \text{ đồng} = 542.890.674 \text{ đồng}$

- *Lãi suất tính từ ngày 09/11/2013 đến 25/08/2017(ngày xét xử sơ thẩm) là 1.385 ngày:*

$542.890.674 \text{ đồng} \times 0,025\% \times 1385 \text{ ngày} = 187.975.896 \text{ đồng}$

Tiền gốc là $542.890.674 \text{ đồng} + 187.975.896 \text{ đồng (tiền lãi)} = 730.866.570 \text{ đồng}$.

Chị L anh T tiếp tục trả cho chị T tổng cộng số tiền là 730.866.570 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi đồng). Trong đó tiền gốc là 542.890.674 đồng, tiền lãi là 187.975.896 đồng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T, buộc chị L anh T thanh toán cho chị T số tiền gốc 1.299.000.000 đồng và tiền lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL- UBTVQH
12 ngày 27/02/2009.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Vũ Thị L và anh Phùng Đức T có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T tổng cộng số tiền là 730.866.570 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi đồng). Trong đó tiền gốc là 542.890.674 đồng, tiền lãi là 187.975.896 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Vũ Thị L và anh Phùng Đức T phải chịu 33.234.662 đồng (Ba mươi ba triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho chị T tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo biên lai thu số 0007315 ngày 19 tháng 3 năm 2012 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với chị L anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. T;
- THADS H. T;
- Các đương sự;
- Lưu : Tập án , H/s.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Linh – Hoàng Đình Ngân

Nguyễn Thị Minh Bình